

TỜ TRÌNH

**Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán
chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chính phủ đã có Tờ trình số 217/TTr-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022.

Căn cứ ý kiến thẩm tra của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội (UB TC-NS) và các ý kiến thành viên tham gia thêm tại cuộc họp (chiều ngày 10 tháng 7 năm 2021); ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 5084/VPCP-KTTH ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ; Chính phủ trình UBTVQH các nội dung tiếp thu, giải trình tại dự thảo Nghị quyết của UBTVQH ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 như sau:

I. Các nội dung xin được tiếp thu:

1. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN (tại điểm b, c khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH):

Thường trực UB TC-NS và ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp đề nghị xem xét tính hợp lý, hợp pháp của nguyên tắc từ năm 2022, khi Trung ương ban hành hoặc điều chỉnh tăng mức các chính sách an sinh xã hội, chính sách làm tăng chi ngân sách sau thời điểm UBTVQH ban hành Nghị quyết này, các địa phương sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương theo quy định để thực hiện.

Chính phủ xin tiếp thu, sửa lại điểm b, c khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH như sau:

“b) Định mức phân bổ của ngân sách địa phương được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp

công lập và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được nhà nước ban hành đến thời điểm Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết này (chưa bao gồm kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 ngày 01 năm 2021 của Chính phủ và kinh phí thực hiện một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa). Từ năm ngân sách 2022, việc ban hành và thực hiện chế độ mới làm tăng chi ngân sách thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật ngân sách nhà nước¹. Ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ đối với các địa phương sau khi đã sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương theo quy định để thực hiện mà chưa cân đối đủ nguồn lực để thực hiện. Trường hợp địa phương bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh hoặc sự cố nghiêm trọng, thì địa phương phải chủ động sử dụng dự toán ngân sách địa phương, bao gồm cả dự phòng, quỹ dự trữ tài chính, ...theo quy định, để khắc phục; trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ cho ngân sách địa phương.

c) Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước (không bao gồm chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) và dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức năm 2022 trường hợp thấp hơn dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước (không bao gồm chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) và chi thường xuyên năm 2021² đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao sẽ được ngân sách trung ương hỗ trợ để không thấp hơn; số hỗ trợ cân đối chi ngân sách địa phương này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách địa phương năm 2022 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển”.

2. Đối với định mức phân bổ cho các cơ quan, đơn vị của Trung ương hiện đang có cơ chế tài chính đặc thù (tại điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết của UBTWQH):

Thường trực UB TC-NS và ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp đề nghị: Chỉ tiếp tục áp dụng cơ chế tài chính đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương; sau đó xóa bỏ cơ chế đặc thù hiện nay.

¹ “4. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp”

² Dự toán chi đầu tư, thường xuyên năm 2021 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, sau khi giảm trừ những khoản chi ngân sách trung ương hỗ trợ không có tính chất thường xuyên, các khoản hỗ trợ địa phương giảm thu so dự toán do thiên tai, dịch bệnh...(nếu có).

Chính phủ xin được tiếp thu, trên cơ sở đó sửa lại điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH như sau:

“b) Đối với các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước đang áp dụng cơ chế chính sách khoán chi theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 5 Luật ngân sách nhà nước, hoặc đang áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền:

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương, các cơ quan, đơn vị này phải áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập chung, thống nhất; bãi bỏ các cơ chế, chính sách về tiền lương, thu nhập đặc thù; đồng thời yêu cầu tiết kiệm tối thiểu 15% chi thường xuyên ngoài quỹ lương, các khoản đóng góp và chi cho con người theo quy định so với dự toán năm 2021 để tiết kiệm chi hoặc tăng thu ngân sách nhà nước. Nguồn kinh phí tiếp tục thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 5 Luật ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật.”

3. Về định mức chi thường xuyên cho địa phương trong một số lĩnh vực:

(1) Đối với tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH):

Thường trực UB TC-NS và ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp cho rằng cần ưu tiên hơn nữa cho sự nghiệp y tế, nhất là cho y tế dự phòng, y tế cơ sở.

Chính phủ xin tiếp thu, nâng định mức chi theo dân số bằng định mức năm 2017 (mức đã trình bằng 0,75 lần). Đồng thời, đảm bảo tính đủ nhu cầu chi mua và hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách theo Luật Bảo hiểm y tế, tiếp thu rõ hơn về định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung, trên cơ sở đó sửa lại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH như sau:

“3. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
<i>Vùng đặc biệt khó khăn</i>	<i>469.100</i>
<i>Vùng khó khăn</i>	<i>333.300</i>
<i>Đô thị</i>	<i>182.700</i>
<i>Vùng khác còn lại</i>	<i>246.900</i>

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình được xác định bao gồm kinh phí ngân sách để đảm bảo thực hiện chế độ hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng năm 2021 theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế”.

(2) Đối với tiêu chí, định mức phân bổ chi quản lý hành chính (tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh):

Thường trực UB TC-NS và ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp cho rằng mức tăng này chưa phù hợp với tinh thần tiết kiệm chi thường xuyên; định mức theo tiêu chí bổ sung theo số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo và các vùng còn lại không thống nhất với 4 vùng điều chỉnh theo Nghị quyết 88/2019/QH14.

Chính phủ xin được tiếp thu và điều chỉnh định mức chi theo dân số tăng 50% xuống còn 40% so với định mức năm 2017. Theo đó, sửa lại điểm b, c khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh như sau:

“b) Định mức phân bổ chi quản lý hành chính (không bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương):

Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Vùng đặc biệt khó khăn	121.900
Vùng khó khăn	100.200
Đô thị	73.800
Vùng khác còn lại	67.800

c) Định mức phân bổ theo số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Các huyện đảo (bao gồm cả huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã) được phân bổ thêm 3.000 triệu đồng/huyện; đơn vị hành chính cấp huyện còn lại được phân bổ thêm 2.500 triệu đồng/huyện; đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo 1.200 triệu đồng/xã; đơn vị hành chính cấp xã còn lại 700 triệu đồng/xã.”

(3) Đối với tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa - thông tin (tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh):

Thường trực UB TC-NS và ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp đề nghị cần có chính sách hỗ trợ đối với các di sản văn hóa Việt Nam được UNESCO công nhận. Chính phủ xin tiếp thu, sửa lại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh như sau:

“5. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa - thông tin:

a) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Vùng đặc biệt khó khăn	85.400

<i>Vùng</i>	<i>Định mức phân bổ</i>
<i>Vùng khó khăn</i>	61.400
<i>Đô thị</i>	39.900
<i>Vùng khác còn lại</i>	43.800

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Phân bổ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có di sản văn hóa vật thể Việt Nam được UNESCO công nhận mức 15.000 triệu đồng/di sản/năm. Đồng thời, các Ban Quản lý di sản được quản lý, sử dụng nguồn thu phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.”

(4) Đối với tiêu chí, định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh (tại khoản 9 và 10 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH):

Thường trực UB TC-NS và ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp đề nghị cần bổ sung tiêu chí huyện đảo (do có huyện đảo không có đơn vị hành chính xã trực thuộc).

Chính phủ xin tiếp thu và bổ sung tiêu chí huyện đảo với mức 5 tỷ đồng/huyện đảo. Trên cơ sở đó, sửa lại điểm c khoản 9 và điểm c khoản 10 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH như sau:

+ Điểm c khoản 9 “c) *Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung:*

Các địa phương được bổ sung kinh phí theo mức 5.000 triệu đồng/huyện đảo (bao gồm cả huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã); 1.500 triệu đồng/xã biên giới đất liền, 1.500 triệu đồng/xã đảo, 500 triệu đồng/xã ven biển để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; đối với các địa phương tiếp giáp biên giới đất liền với 02 tỉnh nước bạn trở lên, mỗi xã biên giới đất liền được phân bổ 2.000 triệu đồng/xã.”

+ Điểm c khoản 10 “c) *Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung:*

Các địa phương được bổ sung kinh phí theo mức 5.000 triệu đồng/huyện đảo (bao gồm cả huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã); 1.500 triệu đồng/xã biên giới đất liền, 1.500 triệu đồng/xã đảo, 500 triệu đồng/xã ven biển, để thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự và quan hệ với các địa phương nước bạn (đối với xã biên giới); đối với các địa phương tiếp giáp biên giới đất liền với 02 tỉnh nước bạn trở lên thì mỗi xã biên giới đất liền được phân bổ 2.000 triệu đồng/xã”.

(5) Đối với mức phân bổ chi hoạt động kinh tế (tại khoản 12 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH):

Thường trực UB TC-NS và ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp cho rằng “việc bố trí nội dung chi sửa chữa, duy tu bảo dưỡng là nhiệm vụ mang tính chất đầu tư, thường phụ thuộc vào giá vật liệu, lạm phát. Theo đó, đề nghị không bố trí

nội dung chi trên trong nhiệm vụ chi thường xuyên hoặc vẫn cho là hoạt động kinh tế thì không thể phân bổ theo đầu dân số mà phải căn cứ theo nhu cầu thực tế (số km cần được duy tu, bảo trì) ”.

Chính phủ xin được tiếp thu như sau:

Theo quy định hiện hành (tại Nghị quyết số 50/2017/QH14 ngày 14/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 73/2018/QH14 ngày 14/11/2018 của Quốc hội): 02 khoản thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô được thu toàn bộ vào NSTW và Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải xây dựng phương án gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho từng địa phương.

Trên cơ sở đó, Chính phủ xin được tiếp thu bổ sung và sửa lại khoản 12 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH như sau:

“12. Mức phân bổ chi hoạt động kinh tế:

a) Định mức phân bổ theo nhiệm vụ:

- Hỗ trợ kinh phí sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi (mức hỗ trợ bằng 102% mức bình quân năm của kết quả thực hiện chi giai đoạn 2017-2020 và dự toán chi năm 2021 của ngân sách địa phương).

- Hỗ trợ kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo chế độ quy định.

- Hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa đường tuần tra biên giới địa phương quản lý với mức 30 triệu đồng/km.

- Phân bổ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có các đơn vị hành chính đô thị theo mức 140.000 triệu đồng/quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I (thuộc tỉnh)/năm; 85.000 triệu đồng/đô thị loại II/năm; 24.000 triệu đồng/đô thị loại III/năm; 17.000 triệu đồng/đô thị loại IV/năm; 8.500 triệu đồng/đô thị loại V.

- Đối với nhiệm vụ chi quản lý, bảo trì đường bộ từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô, căn cứ dự toán thu, Bộ Giao thông vận tải xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ và phương án phân bổ dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho từng địa phương để gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

- Đối với nguồn kinh phí được phân bổ từ Quỹ bảo vệ và phát triển rừng để thực hiện chi trả cho cung ứng dịch vụ môi trường rừng, thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại Nghị quyết số 974/2020/UBTVQH14 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Vùng đặc biệt khó khăn	876.400
Vùng khó khăn	657.300
Đô thị	372.500
Vùng khác còn lại	438.200

II. Những nội dung giải trình:

1. Đối với ý kiến: “Đề nghị lấy tiêu chí phân bổ sự nghiệp giáo dục theo số học sinh” và “đề nghị tỷ lệ chi khác chỉ được áp dụng cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, những năm cuối không được bổ sung dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ”.

Chính phủ xin giải trình như sau: Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục đã được tính toán theo tiêu chí dân số là trong độ tuổi đến trường (1-18 tuổi) trong các giai đoạn vừa qua được các địa phương đánh giá là phù hợp. Với định mức này, đã thể hiện sự ưu tiên hơn đối với khu vực miền núi, Tây Nguyên nơi có tỷ lệ học sinh đến trường/dân số trong độ tuổi đến trường thấp, ít có khả năng xã hội hóa.

2. Về ý kiến đối với sự nghiệp khoa học và công nghệ: “đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ cho lĩnh vực mình phụ trách, tổng hợp trong Tờ trình chung của Chính phủ trình UBTVQH xem xét, quyết định”

Chính phủ xin giải trình và tiếp thu như sau:

Khoản 3 Điều 49 Luật Khoa học và Công nghệ quy định “việc phân bổ NSNN cho khoa học và công nghệ của năm sau được thực hiện trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn và kết quả sử dụng ngân sách đã được phân bổ”.

Khoản 2 Điều 51 quy định “Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính lập dự toán chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ”.

Vì vậy, xin tiếp thu và sửa lại khoản 11 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của UBTVQH như sau “Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách chi khoa học và công

nghệ của từng địa phương hàng năm, gửi Bộ Tài chính tổng hợp trong phương án phân bổ ngân sách trung ương hàng năm trình Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định”.

Ngoài ra, trong dự thảo Báo cáo thẩm tra của UB TC-NS và một số ý kiến thành viên tham gia tại cuộc họp đề nghị làm rõ thêm một số nội dung về nguyên tắc, tiêu chí. Chính phủ đã bổ sung thêm thông tin và cập nhật, hoàn thiện lại các nội dung liên quan. Trên cơ sở đó xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:

(1) Dự thảo Nghị quyết của UBTVQH về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022.

(2) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022.

Chính phủ kính trình UBTVQH xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TC-NS của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ TC-NS);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
Vụ: PL, QHĐP;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTTH (60).



Hồ Đức Phúc